

Số: 98 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, xử lý
vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đề điều;

Căn cứ Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 446/TTr-SNN ngày 29 tháng 4 năm 2026 và tổng hợp ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2164/VP-NNXD ngày 19/5/2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2026.
2. Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và PT-TH tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-XD (Lợi);
- Lưu: VT, TH284/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử



QUY CHẾ
Phối hợp trong công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều
trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 98 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, trách nhiệm phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lĩnh vực đê điều trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đê điều, xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan đến quản lý, khai thác, bảo vệ đê điều.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, đồng bộ nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm và xử lý vi phạm hành chính về đê điều. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

3. Việc phối hợp phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định; đảm bảo không chồng chéo trong hoạt động, theo thẩm quyền. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, cho ý kiến bằng văn bản theo chuyên ngành quản lý, thực hiện báo cáo và chịu trách nhiệm về nội dung cung cấp, báo cáo.

2. Thành lập, tham gia đoàn kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về đê điều.

3. Tham gia triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đê điều theo quy định của pháp luật.

4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐÊ ĐIỀU

Điều 5. Công tác tuyên truyền

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi chủ trì, phối hợp với Phòng Pháp chế Sở và các cơ quan liên quan triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đê điều.

b) Chỉ đạo nghiên cứu, triển khai các biện pháp, giải pháp (*công trình và phi công trình*) nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều có hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi Trường tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đê điều trên địa bàn quản lý được quy định tại điểm e, khoản 3 Điều 43 Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

b) Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền và cơ quan quản lý đê điều để thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về đê điều.

c) Định kỳ phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên Bộ phận truyền thanh của xã, phường.

3. Chi cục Thủy lợi:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều.

b) Đề xuất dự trù kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều.

4. Chi cục Kiểm lâm; Ban Quản lý rừng đặc dụng dân các xã, phường và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đê điều cho các hộ dân là hộ nhận khoán đất rừng phòng hộ ven biển nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về đất lâm nghiệp thuộc hành lang bảo vệ đê.

5. Hạt Quản lý Đê điều Biên Đông; Hạt Quản lý Đê điều Biên Tây:

a) Hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ công trình đê điều ở các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

b) Cung cấp các tin, bài liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều để Ủy ban nhân dân các xã, phường phát trên Bộ phận truyền thanh.

Điều 6. Công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ và xác định mốc giới bảo vệ đề điều

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục triển khai cắm mốc bảo vệ đề điều.
2. Chi cục Thủy lợi quản lý, tu bổ hệ thống mốc giới đề điều trên địa bàn tỉnh.
3. Hạt Quản lý Đề điều Biển Đông, Hạt Quản lý Đề điều Biển Tây quản lý hồ sơ, xác định mốc giới đề điều, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc bảo vệ mốc giới đề điều trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin về vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đề điều cần khẩn trương thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi xảy ra hoạt động vi phạm được biết để phối hợp thực hiện.

Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đều có trách nhiệm tiếp nhận, phải xác minh và xử lý kịp thời, triệt để mọi thông tin về hành vi vi phạm pháp luật về đề điều xảy ra thuộc phạm vi phụ trách theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo phòng chuyên môn phụ trách công tác đề điều tại địa phương chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Hạt Quản lý Đề điều Biển Đông, Hạt Quản lý Đề điều Biển Tây trong việc kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản vi phạm hành chính về đề điều (*được quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 43 Luật Đề điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung tại điểm h khoản 13 Điều 5 Luật số 146/2025/QH15*). Biên bản vi phạm hành chính về đề điều được lập trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính. Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc có phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính (*quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ*).

3. Chi cục Kiểm lâm; Ban Quản lý rừng đặc dụng - Phòng hộ Bạc Liêu: Phối hợp với Chi cục Thủy lợi và chính quyền địa phương thông kê, rà soát, xử lý đối với các trường hợp hộ dân nhận khoán đất rừng phòng hộ (*theo Nghị định 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ*) vi phạm đất lâm nghiệp thuộc hành lang bảo vệ đề điều, nhằm kịp thời giải quyết dứt điểm việc sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích và có báo cáo kết quả thực hiện cụ thể từng trường hợp.

4. Hạt Quản lý Đề điều Biển Đông, Hạt Quản lý Đề điều Biển Tây:

a) Chủ trì thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều.

b) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lập Biên bản hiện trường, chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc (*trường hợp biên bản được lập tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, miền núi, hải đảo mà việc đi lại gặp khó khăn thì thời hạn chuyển không quá 05 ngày làm việc*), kể từ ngày lập biên bản (*theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 190/2025/NĐ-CP*) phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi xảy ra vụ việc vi phạm để xử lý, trường hợp vượt thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Xử lý vi phạm

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chỉ đạo Phòng Pháp chế Sở, Chi cục Thủy lợi phối hợp với các lực lượng chức năng của tỉnh, tổ chức kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc ngành trong thực hiện các quy định của pháp luật về đê điều.

b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường xem xét, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều khi nhận được báo cáo, đề nghị của Chi cục Thủy lợi, của Phòng Pháp chế Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng của tỉnh đơn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường xử lý vi phạm pháp luật về đê điều thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh thực hiện chức năng kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đê điều và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đơn vị chức năng có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều quy định tại khoản 9 Điều 27 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm do Hạt Quản lý Đê điều Biên Đông, Hạt Quản lý Đê điều Biên Tây chuyển đến phải tiến hành các trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp đã được quy định tại khoản 13 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

b) Sau khi nhận được biên bản vi phạm hành chính và hồ sơ, tài liệu liên quan do người có thẩm quyền lập biên bản chuyển đến thì chậm nhất trong thời hạn 07 ngày làm việc (*quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi xảy ra vi phạm thuộc

địa bàn quản lý phải tiến hành xử phạt đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 38, khoản 3 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 và Điều 38 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

c) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đề điều đúng theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7 và 8 Điều 27, Điều 29, Điều 32, Điều 33, Điều 34 (*phạt đến 50 triệu đồng*) Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; trường hợp vượt quá thẩm quyền (*mức phạt trên 50 triệu đồng*), tập hợp hồ sơ vi phạm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt theo quy định của pháp luật.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật nếu không xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm phạm vi bảo vệ đề điều trên địa bàn quản lý.

đ) Trường hợp phức tạp, tổ chức họp liên ngành để phối hợp xử lý.

3. Sở Xây dựng:

Phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm về trật tự xây dựng nằm trong hành lang bảo vệ đề điều.

4. Công an tỉnh:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định tại Điều 41 và khoản 4 Điều 47 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng, Công an xã, phường, phối hợp chặt chẽ với địa phương, đơn vị quản lý đề điều tổ chức thực hiện phương án bảo đảm trật tự, an ninh tại các khu vực đề xung yếu; phối hợp kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều (*đặc biệt là các công trình gây mất an toàn giao thông trên tuyến đê*); tham gia lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền. Trường hợp thuộc thẩm quyền thì tiến hành xử phạt; trường hợp vượt quá thẩm quyền thì tiến hành chuyển biên bản, hồ sơ vi phạm đến người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Thanh tra tỉnh:

a) Phối hợp thanh tra các vụ việc vi phạm hành lang bảo vệ đê, xây dựng trái phép trên đê gây ảnh hưởng đến an toàn đê; Tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến việc lấn chiếm đê điều.

b) Đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về đê.

6. Các cơ quan, đơn vị:

a) Phòng Pháp chế Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, rà soát việc chấp hành các quy định của pháp luật về đê điều đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch kiểm tra hằng năm hoặc đột xuất được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Sở trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đê điều; kịp thời phát hiện, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý đối với phương tiện lưu thông trên đê, cầu trên đê vượt quá tải trọng cho phép; trình tự, thủ tục pháp lý trong việc ngăn chặn và xử lý vi phạm theo quy định.

b) Chi cục Thủy lợi:

Kiểm tra, xác minh, phân loại các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều, chỉ đạo lập hồ sơ, văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Quản lý Đê điều, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực đê điều theo thẩm quyền. Phối hợp với Phòng Pháp chế Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kiểm tra, rà soát các vụ việc vi phạm pháp luật về đê điều nghiêm trọng còn tồn đọng theo chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 6 Điều 27, Điều 28, Điều 30, Điều 31, Điều 35 (*phạt đến 50 triệu đồng*) Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; trường hợp vượt quá thẩm quyền (*mức phạt trên 50 triệu đồng*), tập hợp hồ sơ vi phạm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt theo quy định của pháp luật.

c) Chi cục Kiểm lâm:

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan trong việc: Thiết lập hồ sơ vi phạm; xác định cụ thể về điều khoản vi phạm; mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả; thời gian khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật về đê điều đối với các hộ nhận khoán (***xử lý theo Luật Lâm nghiệp***).

d) Ban Quản lý rừng đặc dụng - Phòng hộ Bạc Liêu:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, kiểm tra, đối chiếu quy định pháp luật, thực hiện thanh lý Hợp đồng hoặc chấm dứt Hợp đồng đối với các hộ

dân nhận khoán đất rừng phòng hộ theo nội dung đã ký hợp đồng đến nay đã hết thời hạn (*đối với các trường hợp không đủ điều kiện để tiếp tục thực hiện Hợp đồng*).

đ) Hạt Quản lý Đê điều Biển Đông, Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây:

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc: Thiết lập hồ sơ vi phạm; xác định cụ thể về điều khoản vi phạm; mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả; thời gian khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật về đê điều.

Đôn đốc việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; trường hợp hành vi vi phạm không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường xử lý hoặc xử lý không nghiêm, không dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật, Hạt trưởng Hạt Quản lý Đê điều Biển Đông và Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây có văn bản báo cáo Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý theo quy định của pháp luật.

Tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật về đê điều xảy ra trên địa bàn tỉnh về Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân các xã, phường định kỳ hằng tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu. Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, phân loại, thống nhất số liệu vi phạm, kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều còn tồn đọng trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Cường chế, khắc phục hậu quả

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường phải thực hiện các biện pháp ngăn chặn kịp thời, xử lý dứt điểm không để vi phạm phát sinh; tổ chức cường chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi các đối tượng vi phạm pháp luật về đê điều không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch, tổ chức cường chế giải tỏa vi phạm theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với Chi cục Thủy lợi xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng cường chế giải tỏa vi phạm.

b) Chỉ đạo lực lượng Công an, cơ quan chuyên môn phối hợp Mặt trận Tổ quốc tại địa phương tham gia cường chế giải tỏa vi phạm.

c) Huy động đầy đủ về phương tiện, thiết bị cần thiết để cường chế giải tỏa vi phạm.

d) Dự trù kinh phí đảm bảo cho công tác cường chế giải tỏa vi phạm trong nguồn ngân sách hàng năm.

2. Chi cục Thủy lợi:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc tổ chức cưỡng chế giải toả các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều thuộc thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Chỉ đạo Hạt Quản lý Đê điều Biển Đông, Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm, xác định mốc giới bảo vệ công trình đê điều, làm cơ sở cho việc giải toả vi phạm.

3. Hạt Quản lý Đê điều Biển Đông, Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc xây dựng kế hoạch cưỡng chế giải toả vi phạm.

b) Xác định mốc giới công trình đê điều, phạm vi công trình vi phạm, vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình đê điều.

4. Chi cục Kiểm lâm; Ban Quản lý rừng đặc dụng - Phòng hộ Bạc Liêu: phối hợp với Chi cục Thủy lợi và Ủy ban nhân dân các xã, phường hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm pháp luật về đê điều đối với các hộ nhận khoán theo Nghị định 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ; Tham gia tổ chức cưỡng chế giải toả các hành vi vi phạm pháp luật về đất lâm nghiệp thuộc hành lang bảo vệ đê điều thuộc thẩm quyền.

5. Công an tỉnh:

Chỉ đạo lực lượng Công an các địa phương xây dựng kế hoạch bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình thực hiện quyết định cưỡng chế, khi có đủ căn cứ xác định quyết định cưỡng chế được ban hành đúng quy định của pháp luật, bảo đảm yêu cầu chính trị, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân; tạo được sự đồng thuận của đại bộ phận Nhân dân, cán bộ, đảng viên, lực lượng nòng cốt tại địa phương cơ sở.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Đồng thời, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.